

Bản án số: 17/2020/DSST.
Ngày: 17/3/2020.
V/v tranh chấp: “Hợp đồng tín dụng”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Việt Chương**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trần Văn Nhu**.

2. Ông **Võ Văn Cường**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Trường An** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè.

Vào ngày 17/3/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 376/2019/TLST-DS ngày 02/12/2019 về tranh chấp: “Hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2020/QĐXX-ST ngày 07/02/2020 giữa các đương sự:

I. Nguyên đơn: **Ngân hàng A**; Trụ sở : Số 130, đường Phan Đăng Lưu, phường X, quận Y, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Võ Minh T**, chức vụ : Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện ủy quyền: Ông **Nguyễn Thanh T**, chức vụ: Tổng giám đốc.

Theo văn bản ủy quyền số 122/ QĐ- DAB - HĐQT do Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng A ký ngày 27/4/2016.

Đại diện ủy quyền tham gia tố tụng: Ông **Lê Đỗ Hoàng M**, sinh năm 1987, chức vụ : Giám đốc phòng giao dịch X - Chi nhánh Tiền Giang.

Theo văn bản ủy quyền số 150/QĐ- DAB- PC do Tổng giám đốc ngân hàng A ký ngày 01/3/2019.(có mặt).

II. Bị đơn:

1. Ông **Ngô Văn C**, sinh năm: 1967.(vắng mặt).

2. Bà **Lê Thị U**, sinh năm: 1969.(vắng mặt).

Cùng cư trú tại: ấp X, xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

III. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Chị **Ngô Thị Huyền M**, sinh năm: 1994.(vắng mặt).

2. Anh **Ngô Duy T**, sinh năm: 1995.(vắng mặt).

Cùng cư trú tại: ấp X, xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 05/11/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm đại diện nguyên đơn ông Lê Đỗ Hoàng M trình bày:

Vào ngày 12/10/2017 Ngân hàng A – Chi nhánh Tiền Giang- Phòng giao dịch Y có ký hợp đồng tín dụng số : 18801N0046/1217 với ông Ngô Văn C và bà Lê Thị U và cho vay số tiền 75.000.000 đồng với thời hạn 60 tháng, lãi suất là 10,25%/năm với mục đích phục vụ sản xuất nông nghiệp, hình thức thanh toán lãi trả hàng quý, vốn trả hàng năm. Phía ông C và bà U có thể chấp cho Ngân hàng A 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở thửa số 40, tờ bản đồ số 19, diện tích 1.729,5 m², địa chỉ thửa đất ở ấp X, xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang, được Ủy ban nhân dân huyện Cái Bè cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH: 00495 vào ngày 27/11/2013 cấp cho hộ ông Ngô Văn C.

Theo thỏa thuận ông C và bà U có trả được cho Ngân hàng A đến ngày 07/10/2019 số tiền vốn là 7.500.000 đồng và lãi 15.555.656 đồng thì ngưng, mặc dù Ngân hàng có thông báo, đôn đốc ông C và bà U trả nợ nhưng ông C và bà U không thực hiện. Sau khi Ngân hàng A khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Cái Bè thì ông C và bà U mới trả tiếp. Tính đến ngày 17/3/2020 thì ông C và bà U còn nợ lại số tiền vốn 56.250.000 đồng và không có nợ tiền lãi. Ông C và bà U đã vi phạm theo quy định tại điều 7 của hợp đồng mà các bên đã ký kết nêu trên.

Nay Ngân hàng A khởi kiện yêu cầu tòa án giải quyết:

Buộc ông Ngô Văn C và bà Lê Thị U phải trả số tiền vốn là 56.250.000 đồng làm một lần kể từ khi án có hiệu lực pháp luật và tiếp tục tính lãi theo hợp đồng đã ký cho đến khi trả hết số tiền trên.

Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình giải quyết vụ án ông Ngô Văn C, bà Lê Thị U, chị Ngô Thị Huyền M và anh Ngô Duy T vắng mặt nhưng đã được tòa án giao thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, kết quả hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật nhưng vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các quy định của pháp luật Hội đồng xét xử có nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A yêu cầu ông Ngô Văn C, bà Lê Thị U trả số tiền vay là 56.250.000 đồng nên xác định đây là tranh chấp về hợp đồng theo khoản 3 điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ địa chỉ sinh sống của ông Ngô Văn C, bà Lê Thị U ở ấp X, xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang thuộc thẩm quyền giải quyết của tòa án nhân dân huyện Cái Bè theo quy định tại khoản 1 điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự. Quan hệ tranh chấp được xác định là “ Tranh chấp hợp đồng tín dụng ” theo quy định tại điều 91 và 95 Luật các Tổ chức tín dụng.

- Ông Ngô Văn C, bà Lê Thị U, chị Ngô Thị Huyền M và anh Ngô Duy T đã được tòa án tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên

tòa đúng theo quy định của pháp luật nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 điều 227 và khoản 3 điều 228 bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông C, bà U, chị M và anh T.

[2]. Về nội dung:

Căn cứ vào đơn khởi kiện của Ngân hàng A 05/11/2019, hợp đồng tín dụng số : 18801N0046/1217 ngày 12/10/2017 và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án cũng như lời trình bày của đương sự tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy nguyên đơn Ngân hàng A có cho ông C và bà U vay số tiền 75.000.000.000 đồng nhưng theo thỏa thuận ông C và bà U có trả được cho Ngân hàng A đến ngày 07/10/2019 số tiền vốn là 7.500.000 đồng và lãi 15.555.656 đồng thì ngưng , mặc dù Ngân hàng có thông báo, đôn đốc ông C và bà U trả nợ nhưng ông C và bà U không thực hiện. Sau khi Ngân hàng A khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Cái Bè thì ông C và bà U mới trả tiếp. Theo hợp đồng các bên đã ký kết vào ngày 12/10/2017 thì ông C và bà U đã vi phạm theo quy định tại điều 7 của hợp đồng. Hiện nay ông C và bà U còn nợ lại số tiền vốn 56.250.000 đồng và không có nợ tiền lãi. Nay Ngân hàng A khởi kiện buộc ông Ngô Văn C và bà Lê Thị U phải trả số tiền vốn là 56.250.000 đồng làm một lần kể từ khi án có hiệu lực pháp luật và tiếp tục tính lãi theo hợp đồng đã ký cho đến khi trả hết số tiền trên là có căn cứ. Căn cứ vào điều 91 và 95 Luật các Tổ chức tín dụng Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A.

[3]. Ông Ngô Văn C, bà Lê Thị U đã được triệu tập hợp lệ theo quy định của pháp luật nhưng ông C và bà U vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến gì đến yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A, điều đó cho thấy ông C và bà U đã đồng ý với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A và được xác định là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Xét thấy số tiền trên đáng lẽ ra ông C và bà U phải trả đúng theo thỏa thuận như hợp đồng đã ký kết nhưng kéo dài đến nay là vi phạm nghĩa vụ, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng A.

[4]. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Ngô Thị Huyền M và anh Ngô Duy T đã được triệu tập hợp lệ theo quy định của pháp luật nhưng vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến gì đến yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A. Phía Ngân hàng A cũng không có yêu cầu chị M và anh T trả số tiền trên nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5]. Về án phí : Ông Ngô Văn C, bà Lê Thị U phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 , Điều 92, Điều 288, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 288 Bộ luật dân sự;
- Điều 91 và Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng;
- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A. Buộc ông Ngô Văn C, bà Lê Thị U có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng A số tiền là 56.250.000 đồng, kể từ khi án có hiệu lực pháp luật.

Ông Ngô Văn C, bà Lê Thị U còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi theo quy định tại hợp đồng tín dụng số : 18801K0246/1218 ngày 12/10/2017 kể từ ngày 18/3/2020 cho đến khi thi hành xong bản án.

Ngân hàng A hoàn trả cho ông Ngô Văn C, bà Lê Thị U 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH: 00495 vào ngày 27/11/2013 cấp cho hộ ông Ngô Văn C sau khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng A.

Ngân hàng A được quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp trong giai đoạn thi hành án để đảm bảo thu hồi nợ theo quy định của pháp luật, nếu ông C và bà U không thanh toán hết nợ cho Ngân hàng A.

2. Án phí : ông Ngô Văn C, bà Lê Thị U phải chịu 3.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho Ngân hàng A 1.699.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002641 ngày 02/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè.

3- Ngân hàng A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. ông Ngô Văn C, bà Lê Thị U chị Ngô Thị Huyền M và anh Ngô Duy T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hoặc niêm yết bản án để yêu cầu tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Việt Chương